

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2017/HSST
Ngày: 12 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, T PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đồng Xuân Dũng;
2. Ông Hoàng Đắc Hân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Khắc Thắng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2017/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2017/HSST-QĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn T, sinh ngày 09/8/1993 tại thành phố Hải Phòng; thường trú Thôn 9, xã A, huyện T; nghề nghiệp lao động tự do; học vấn lớp 9/12; họ tên bố Vũ Văn Q, sinh năm 1964, họ tên mẹ Nguyễn Thị A, sinh năm 1964; đã kết hôn với chị Nguyễn Thị Huyền T sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án Bản án số 158/2012/HSST ngày 16/10/2012 của TAND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, không có tiền sự; bị tạm giam ngày 15/3/2017; có mặt.

2. Mạc DT, sinh ngày 24/4/1992 tại thành phố Hải Phòng; thường trú Thôn 12, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp lao động tự do; học vấn lớp 9/12; họ tên bố Mạc Văn H sinh năm 1962, họ tên mẹ Phạm Thị T sinh năm 1964; kết hôn nhưng chưa đăng ký với chị Hoàng Thị Thu T sinh năm 2000 và có 01 con sinh ngày 10/9/2017; không có tiền án, tiền sự; bị tạm giam ngày 15/3/2017; có mặt.

Người bị hại: Chị Trịnh Huyền L, sinh năm 1988, cư trú tại Thôn 6, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 15/3/2017, Vũ Văn T gọi điện rủ Mạc DT sang nội thành Hải Phòng chơi. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16-P6 5821 đến nhà chờ DT đi. Đến 16 giờ 30 cùng ngày, cả hai quay về xã Kênh Giang, huyện T. Khi đi đến đường liên xã Kênh Giang – Chính Mỹ, gần trụ sở Ủy ban nhân dân xã K, T và DT thấy chị Trịnh Huyền L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead chở con gái đi cùng chiều phía trước. Quan sát thấy trong túi áo khoác bên trái của chị L có để lộ ra một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng nên cả hai nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị L. DT bảo T lái xe đuổi theo, T đồng ý. Khi đến khu vực cổng trường tiểu học xã Kênh Giang thì T điều khiển xe áp sát từ phía sau bên trái xe mô tô chị L. Khi hai xe song song với khoảng cách khoảng 30cm, DT ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại trong túi áo chị L, T tăng ga điều khiển xe chở DT chạy về hướng xã C. Chị L bị giật điện thoại đã hô hoán cùng với lực lượng công an và quần chúng nhân dân truy đuổi đến Thôn 1, xã K thì bắt được T và DT. Tiến hành khám xét ngay khi bắt giữ, cơ quan chức năng đã thu giữ của DT 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F1s màu hồng DT vừa giật của chị L, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Duos màu xám, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, 01 mũ bảo hiểm (trên mũ có chữ Piaggio) và số tiền 87.000 đồng; thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ biển kiểm soát 16-P6 5821, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1200 màu xanh, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, 01 mũ bảo hiểm (trên mũ có chữ Adidas) và số tiền 220.000 đồng.

Tiến hành định giá, Hội đồng định giá kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s của chị Trịnh Huyền L trị giá 5.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L chiếc điện thoại này.

Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đang kết hợp với Công an quận Kiến An, thành phố Hải Phòng điều tra, thông báo, truy tìm người bị hại là một phụ nữ (hiện chưa xác định được nhân thân) đã bị T và DT cướp giật 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Duos màu xám xảy ra cùng ngày 15/3/2017 tại khu vực đường Lê Duẩn, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Do chưa xác định được người bị hại nên Cơ quan điều tra tách việc điều tra hành vi này để xử lý sau.

Chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 16-P6 5821, T khai mua của một người không quen biết. Tiến hành giám định xác định được biển kiểm soát 16-P6 5821 của xe mô tô là biển số giả, hiện chưa xác định được nguồn gốc chiếc xe nên Cơ quan điều tra đã tách nội dung này để xử lý sau.

Các tài sản gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, 01 mũ bảo hiểm và số tiền 87.000 đồng thu giữ của DT; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1200 màu xanh, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, 01 mũ bảo hiểm và số tiền 220.000 đồng thu giữ của T đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên quản lý.

Chị Trịnh Huyền L là người bị hại khai Vũ Văn T và Mạc DT có hành vi giật chiếc điện thoại như đúng như kết luận điều tra và cáo trạng. Chị đã nhận lại chiếc điện thoại và không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 08/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố Vũ Văn T và Mạc DT về tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết dùng thủ đoạn nguy hiểm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn T và Mạc DT. Đề nghị mức hình phạt, kiểm sát viên đề nghị xem xét các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, cả hai bị cáo đều có thân nhân là người có công với Nhà nước. Cả hai bị cáo có vai trò ngang nhau đều là người thực hành tích cực. Về nhân thân, bị cáo DT có nhân thân bình thường, bị cáo T đã có nhân thân xấu do đã có 01 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản. Qua đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo, xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 48 tháng đến 52 tháng tù, xử phạt bị cáo Mạc DT từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Cả hai bị cáo đều không có việc làm tạo thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo. Về biện pháp tư pháp, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, 01 mũ bảo hiểm và 87.000 đồng cho bị cáo Mạc DT, trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1200 màu xanh, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, 01 mũ bảo hiểm và số tiền 220.000 đồng cho bị cáo Vũ Văn T đồng thời đề nghị tiếp tục tạm giữ số tiền để các bị cáo thực hiện nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Văn T và bị cáo Mạc DT thừa nhận đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản đúng như cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Các bị cáo thấy hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm hình phạt để bị cáo có điều kiện, cơ hội cải tạo, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, với vật chứng thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 16 giờ 30 ngày 15/3/2017, Vũ Văn T điều khiển xe mô tô chở Mạc DT đi trên đoạn đường liên xã Kênh Giang – Chính Mỹ, huyện T. Khi phát hiện chị Trịnh Huyền L điều khiển xe mô tô bên túi áo khoác trái có 01 chiếc điện thoại di động, T điều khiển xe áp sát, DT dùng tay phải giật được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s trị giá 5.000.000 đồng của chị L và cả hai bỏ chạy. Vũ Văn T và Mạc DT có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cả hai bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì muốn có tiền để ăn tiêu nên các bị cáo đã giật điện thoại của chị L. Hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản đồng thời đe dọa xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, gây mất an ninh trật tự công cộng. Qua đó, đủ cơ sở kết luận Vũ Văn T và Mạc DT phạm tội “Cướp giật tài sản”. Hai bị cáo đi xe mô tô bất ngờ bị giật điện thoại khi chị L cũng đang điều khiển xe mô tô. Chị L không bị thương tích, tuy nhiên hành vi cướp giật điện thoại của T và DT đe dọa gây nguy hiểm về sức khỏe, tính mạng của chị L. Thủ đoạn phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm. Do đó, bị cáo Vũ Văn T và Mạc DT phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cướp giật tài sản với tình tiết dùng thủ đoạn nguy hiểm quy định điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Với tội phạm gây ra, cần áp dụng hình phạt tương xứng để trừng trị và giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Trong vụ án, bị cáo Vũ Văn T và Mạc DT cùng là người thực hành tích cực. Hai bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải trong quá trình các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự giải quyết vụ án, tài sản các bị cáo chiếm đoạt nhanh chóng được thu hồi nên thiệt hại các bị cáo gây ra không lớn. Bị cáo Vũ Văn T có ông nội là cụ Vũ Đình Lăng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng

Hai, Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Bị cáo Mạc DT có bố đẻ là ông Mạc Văn Hưng có thời gian tham gia Quân đội, đồng thời là người thờ cúng Liệt sỹ Mạc Đức Vang đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Như vậy, các bị cáo sẽ được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân, bị cáo Mạc DT có nhân thân bình thường. Bị cáo Vũ Văn T có tiền án 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo T chấp hành xong bản án từ ngày 11/9/2013 do đó bị cáo T đương nhiên được xóa án tích từ ngày 11/9/2016 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 64 và Điều 67 của Bộ luật hình sự. Tuy được xóa án tích nhưng điều đó vẫn thể hiện bị cáo T có nhân thân xấu. Cần nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi cướp giật điện thoại, nhân thân, vai trò đồng phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Vũ Văn T và Mạc DT là phù hợp, đảm bảo trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Cả hai bị cáo đều không có việc làm và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với hai bị cáo.

Các tài sản đã thu giữ khi bắt giữ các bị cáo là tài sản riêng của các bị cáo không liên quan đến tội phạm các bị cáo thực hiện nên trả lại cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo Vũ Văn T và bị cáo Mạc DT phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T và bị cáo Mạc DT đồng phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn T và bị cáo Mạc DT,

Phạt bị cáo Vũ Văn T 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2017;

Phạt bị cáo Mạc DT 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2017.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự,

Trả lại cho bị cáo Mạc DT: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng Imei số 013627002544836, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám Imei số 354410066286728 và 01 mũ bảo hiểm có chữ “Piaggio”.

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 màu xanh Imei số 359347039369691, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng Imei số 013413009891243 và 01 mũ bảo hiểm có chữ “Adidas”.

Chi tiết các tài sản trên được ghi tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 307.000 đồng, trong đó có 87.000 đồng của bị cáo Mạc DT và 220.000 đồng của bị cáo Vũ Văn T để đảm bảo nghĩa vụ nộp án phí của các bị cáo (ghi tại biên lai thu tiền số 0007379 ngày 08/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên).

- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hai bị cáo Vũ Văn T và Mạc DT, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND; Công an TP. Hải Phòng;
- VKSND, Công an H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quốc Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Phương

